

Bản án số: 77/2017/HN-ST

Ngày: 21/9/2017

V/V tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Hữu Phúc** - Cán bộ Phòng Tài chính- Kế hoạch thị xã Cai Lậy.

2/ Ông: **Võ Thanh Hải** - Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Võ Việt Tân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Lê Quế Thanh** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị O**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hoàng D**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị O trình bày:* Do quen biết trước chị Ngô Thị O và anh Lê Hoàng D được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hợp tác tính từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2012 cho đến nay. Nay chị O yêu cầu xin được ly hôn với anh D, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Lê Thị Th, sinh ngày 17/02/2000, Lê Hoàng H, sinh ngày 26/11/2001, Lê Hoàng N, sinh ngày 06/6/2010 và Lê Hoàng T,

sinh ngày 18/10/2011. Về con chung hiện do chị O nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn thì chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi hết con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Hoàng D trình bày:* Về quan hệ hôn nhân anh D xác định vợ chồng sống với nhau vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2012 cho đến nay, anh D cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc, nên anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Về con chung đồng ý giao hết con chung cho chị O nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị O. Về tài sản chung và nợ chung để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị O và anh Lê Hoàng D.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Thị Th, sinh ngày 17/02/2000, cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 26/11/2001, cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/6/2010 và cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 18/10/2011 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do phía chị O chưa có yêu cầu. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung anh D và chị O không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị O, bị đơn anh Lê Hoàng D. Xét thấy, nguyên đơn chị O và bị đơn anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía nguyên đơn chị O và bị đơn anh D.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

- *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Hoàng D. Xét thấy, do quen biết trước chị Ngô Thị O và anh Lê Hoàng D được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hợp tác tinh từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ

đầu năm 2012 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị O vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh D, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Phía anh D cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Tuy nhiên do quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh D được xác lập vào năm 1999 cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị O và anh Lê Hoàng D.

- Về con chung: 04 con chung tên Lê Thị Th, sinh ngày 17/02/2000, Lê Hoàng H, sinh ngày 26/11/2001, Lê Hoàng N, sinh ngày 06/6/2010 và Lê Hoàng T, sinh ngày 18/10/2011. Nếu ly hôn chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi hết con chung. Xét thấy, các con hiện do chị O nuôi dưỡng từ khi chị O và anh D ly thân nhau cho đến nay đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa, theo anh D cũng đồng ý giao hết con chung cho chị O nuôi dưỡng và qua tham khảo lời khai của cháu Thảo, cháu Hiếu và cháu Nghĩa cũng có nguyện vọng xin được sống chung với chị O, khi chị O và anh D ly hôn nhau. Ngoài ra qua xác minh chính quyền địa phương cũng có ý kiến nếu anh D và chị O ly hôn nhau thì giao hết con chung cho chị O nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt về mọi mặt; nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở tiếp tục giao cháu Lê Thị Th, sinh ngày 17/02/2000, cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 26/11/2001, cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/6/2010 và cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 18/10/2011 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do phía chị O chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết, nếu sau này chị O có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh D và chị O đề vợ chồng tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này anh D và chị O không thỏa thuận được với nhau mà có xảy ra tranh chấp thì anh D, chị O được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị Ngô Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị O và anh Lê Hoàng D.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Thị Th, sinh ngày 17/02/2000, cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 26/11/2001, cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/6/2010 và cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 18/10/2011 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do phía chị O chưa có yêu cầu. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000970 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên chị O đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị O, bị đơn anh Lê Hoàng D thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Phan Thanh Sơn